CADRG TLM 1:50 K - Azimuthal Equidistant

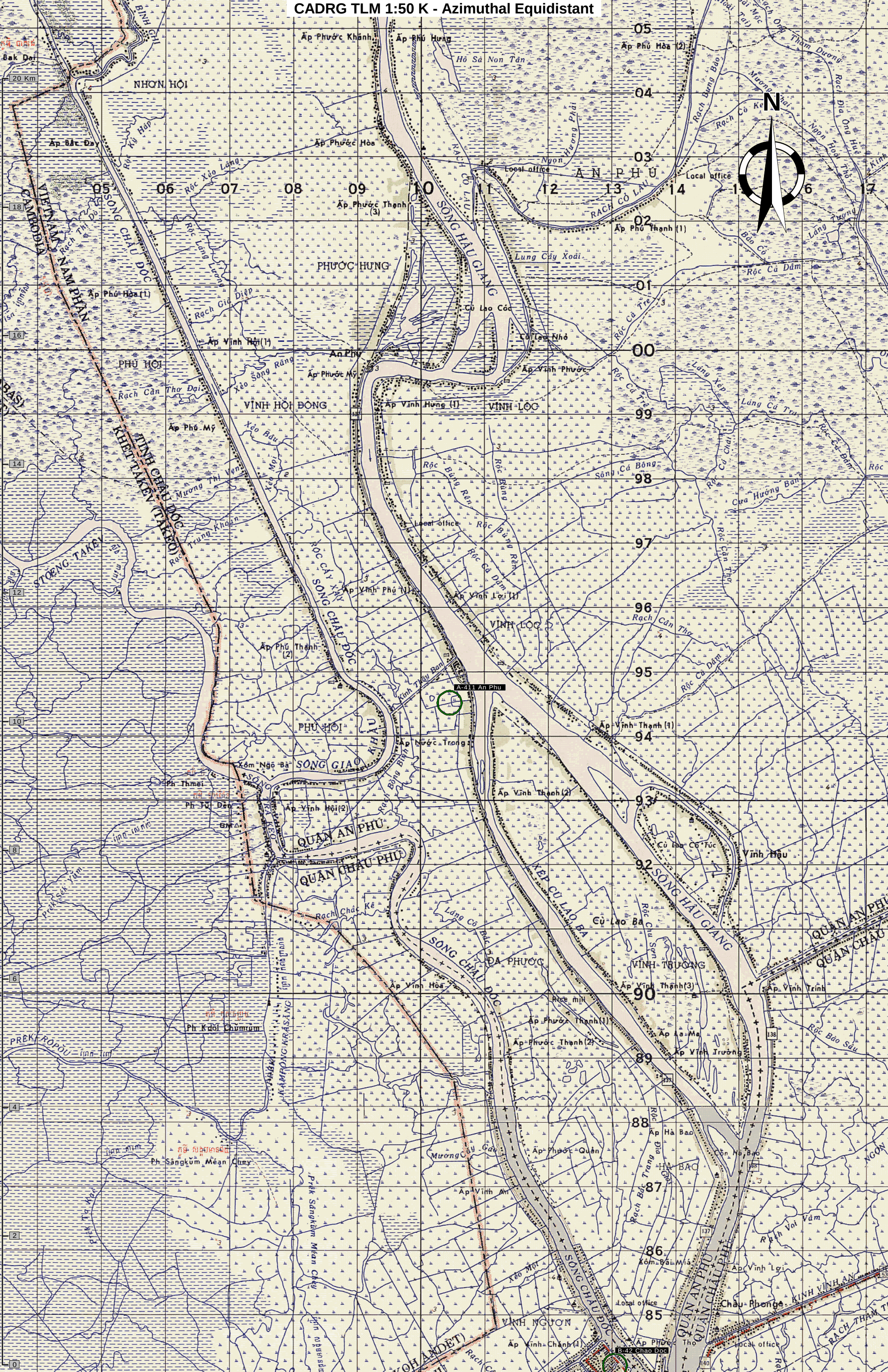
N
20 Km
18
16
14
12
10
8
6
4
2
0
05
04
03
02
01
00
99
98
97
96
95
94
93
92
90
89
88
87
86
85
06
07
08
09
10
11
12
13
14
16
17
Ấp Phước Khánh
Ấp Phú Hưng
Hồ Sà Non Tân
Ấp Phú Hòa (2)
NHƠN HỘI
Ấp Bắc Đẩy
Ấp Phước Hòa
Local office
A N P H Ú
Ấp Phước Thạnh (3)
Ấp Phú Thạnh (1)
Lung Cây Xoài
PHƯỚC HƯNG
Ấp Phú Hòa (1)
Cù Lao Cóc
Cù Lao Nhỏ
Ấp Vĩnh Hội (1)
An Phú
Ấp Phước Mỹ
Ấp Vĩnh Phước
PHÚ HỘI
VĨNH HỘI ĐÔNG
Ấp Vĩnh Hưng (1)
VĨNH LỘC
Ấp Phú Mỹ
Local office
Ấp Vĩnh Phú (1)
Ấp Vĩnh Lợi (1)
VĨNH LỘC
Ấp Phú Thạnh (2)
A-411 An Phu
Ấp Vĩnh Thạnh (1)
PHÚ HỘI
Ấp Nước Trong
Xóm Ngõ Bà
SÔNG GIAO
Ấp Vĩnh Thạnh (2)
Ấp Vĩnh Hội (2)
QUẬN AN PHÚ
QUẬN CHÂU PHÚ
Cù Lao Cò Tức
Vĩnh Hậu
Cù Lao Bà
ĐA PHƯỚC
VĨNH TRƯỜNG
Ấp Vĩnh Thạnh (3)
Ấp Vĩnh Hòa
Ấp Vĩnh Trinh
Rice mill
Ấp Phước Thạnh (1)
Ấp Phước Thạnh (2)
Ấp Lá Ma
Ấp Vĩnh Trường
Ấp Hà Bao
Ấp Phước Quản
HÀ BẠO
Ấp Vĩnh An
Xóm Bầu Mía
Ấp Vĩnh Lợi
Local office
Châu Phong
VĨNH NGƯƠN
Ấp Vĩnh Chánh (1)
Ấp Phước Thọ
B-42 Chau Doc
SÔNG HẬU GIANG
SÔNG CHÂU ĐỐC
KÊNH VĨNH AN
RẠCH THẦM
VIETNAM
CAMBODIA
NAM PHẦN
TỈNH CHÂU ĐỐC (TAKEO)
KHETTAKEV (TAKEO)
STOENG TAKEV
PREK ROPOU
KAMPONG KRASANG
Ph Kdol Chumnum
Ph Sangkum Mean Chey
Prek Sangkum Mean Chey
Ph Thmei
Ph Tu Deu
Prek Sek Yum
Prek Ta Kor
Rạch Bảng Bích
Rạch Chắc Kê
Lăng Cô Bắc
Rạch Vọt Vàm
Xẻo Mọt
Mương Cây Cau
Rạch Bắc Trang
Rạch Cà Đam
Rạch Cần Thơ
Rạch Giồng Diệp
Rạch Cần Thơ Đại
Rạch Thị Đo
Rạch Xẻo Lăng
Rạch Kỳ Hấp
Rạch Bung Bảo
Rạch Cò Lau
Rạch Cò Lái
Rạch Cà Tre
Rạch Cà Chái
Rạch Cà Đam
Rạch Bung Rền
Rạch Cây Xay
Rạch Trung Khoan
Mương Thị Vẹn
Xẻo Bầu
Xẻo Mọi
Sông Cà Bông
Cửa Hưng Bình
Rạch Bảo Sâu
Lăng Xẻo
Lăng Cà Trư
Lăng Cò
Ngọn Hưng Phải
Ngọn Hoà Thổ
Rạch Ông Tham Dương
Rạch Địa Ông Huệ
Rạch Cò Kè
Rạch Bảo Cò
Rạch Cà Đam
Rạch Cà Tre
Rạch Cà Chái
Rạch Cà Đam
Rạch Cần Thơ
Rạch Cà Đam
Rạch Bảo Sâu
Rạch Vọt Vàm
Rạch Bắc Trang
Rạch Cần Thơ
Rạch Cà Đam
Rạch Cà Đam
Rạch Cà Đam